

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 15-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng
- Ông Lê Trọng Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Vi - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Quang T1, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 53/3 đường B, Phường 5, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện tại: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Huỳnh Quang T2, sinh năm 1962; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: 03 người; bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Khắc H (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Đặng Thị B, sinh năm: 1941 (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1988 (có mặt)
- Cháu Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh năm: 2014

Người đại diện hợp pháp cháu V: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1988 (có mặt)

Cũng địa chỉ: Số 123, ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967(vắng mặt)

Chỗ ở hiện tại: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 11/3/2023, sau khi đã uống bia, Huỳnh Quang T1 có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 52K2-5317 đi từ ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An về nhà ba mẹ bị cáo tại ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Long An. T1 điều khiển xe lưu thông trên đường Tỉnh lộ M, đến đoạn thuộc ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An do bị cáo ngủ gật nên không phát hiện phía trước có ông Nguyễn Khắc H đang đi bộ băng qua đường dẫn đến xe của T1 va chạm vào người ông H gây tai nạn. Hậu quả làm xe của T1 và ông H đều bị té ngã xuống đường, ông H được người thân đưa đi bệnh viện cấp cứu và tử vong vào ngày 12/3/2023, bị cáo bị thương tích nhẹ được đưa đến Bệnh viện kiểm tra và xuất viện cùng ngày.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường Tỉnh M thuộc ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An là đoạn đường thẳng, được trải nhựa, có bề mặt tương đối bằng phẳng với bề rộng mặt đường là 10m, có vạch sơn liền màu vàng chia mặt đường thành 02 phần đường xe chạy bằng nhau với bề rộng mỗi bên là 05m, có hệ thống đèn chiếu sáng hai bên đường.

- Đánh số thứ tự dấu vết trên hiện trường: (1) vết cày; (2) vết máu; (3) xe mô tô biển số 52K2-5317;

- Xác định mốc cố định và mép đường chuẩn: Lấy trụ điện số 198B nằm ở lề trái đường theo hướng từ Cầu Tràm đi ngã tư X làm điểm mốc cố định; chọn lề phải theo hướng trên làm lề chuẩn, hướng từ C đi ngã tư X làm hướng chuẩn, các số đo được đo từ việc đo vuông góc từ vị trí đo vào lề chuẩn.

- Mô tả hiện trường: Từ điểm mốc cố định kéo một đoạn dài 21,3m theo hướng chuẩn là đầu vết cày, vết cày được ký hiệu là (1), (1) dài 17,45m, đầu và đuôi vết cày đo lần lượt vào lề chuẩn là 4,4m và 1,9m, (1) là vết cày lõm, đứt quãng, không liên tục có chiều hướng nối liền nhau. Từ đầu (1) kéo một đoạn dài 5m theo hướng bên trái của hướng chuẩn là tâm vết máu, vết máu ký hiệu là (2), (2) có hình dạng không xác định, kích thước 0,5x0,4m, tâm (2) đo vào lề chuẩn là 9,4m. Tại vị trí đuôi (1) là gác chân trước bên trái của xe mô tô biển số 52K2-5317, xe mô tô 52K2-5317 được ký hiệu là (3), xe (3) ngã nghiêng sang trái, đuôi (3) quay vào lề chuẩn, đầu (3) quay về hướng đối diện, tâm trục bánh xe trước và sau đo lần lượt vào lề chuẩn là 2,5m và 1,4m.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 52K2-5317 lập lúc 23 giờ 25 phút ngày 11/3/2023, xác định: đầu tay lái bên trái bị mòn cao su kích thước 0,5x0,3m; phía trái ốp nhựa phía trên đầu xe bị trầy xước kích thước 0,1x0,5m, ốp đèn pha bị vỡ rơi ra ngoài, đầu gác chân trước bên trái bị mòn kích thước 0,4x0,3m.

Tại Kết luận giám định tử thi số 240/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận đối với Nguyễn Khắc H như sau:

1. Các kết quả chính: Dập, vỡ thùy trái gan thành nhiều đường không rõ hình; Bầm tụ máu thận, lách. Xuất huyết niêm mạc dạ dày; Gãy hở hai xương cẳng chân; Gãy xương sườn 4,5,6 bên trái; Bầm tụ máu bờ cong lớn dạ dày; Rách da đầu vùng thái dương trái, kích thước (03x0,5)cm; Bầm tụ máu trên diện rộng vùng mạng mỡ trái; Sây sát da vai trái, kích thước (6,5x2,5)cm; Rách da mặt trước cẳng tay trái; Rách da mặt trước cẳng chân trái, kích thước (7x5)cm.

2. Kết luận: ông Nguyễn Khắc H tử vong do đa chấn thương.

Tại bản Kết quả xét nghiệm số 005313 ngày 11/3/2023 của Bệnh viện huyện B, kết luận định lượng Ethanol trong máu của Huỳnh Quang T1 là 176,2mg/100ml.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cần Đức có tạm giữ: 01 đơn đề nghị học thi giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận sức khỏe, 01 biên bản tổng hợp sát hạch giấy phép lái xe và 02 biên lai thu lệ phí thi giấy phép lái xe tất cả đều có tên Huỳnh Quang T1 (đã trả lại cho T); 01 xe mô tô biển số 52K2-5317 (Cơ quan CSĐT đã trả xe mô tô biển số 52K2-5317 cho T)

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKSCĐ ngày 04/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Huỳnh Quang T1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị không phạt bổ sung bị cáo.

Về dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Huỳnh Quang T1 bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000đồng. Sau đó, gia đình bị hại yêu cầu bồi thường thêm số tiền 85.000.000đồng gồm tiền cấp dưỡng cho con bị hại đến 18 tuổi là 65.000.000đồng, tiền nuôi dưỡng mẹ bị hại là 10.000.000đồng, tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thỏa thuận đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 85.000.000đồng chậm nhất đến ngày 15/7/2024 nên Tòa án ghi nhận.

Chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: chị đồng ý cho bị cáo bồi thường số tiền 85.000.000đồng chậm nhất đến ngày 15/7/2024. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Bị cáo Huỳnh Quang T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu và đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là không oan, đúng người, đúng tội. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo thỏa thuận đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 85.000.000đồng chậm nhất đến ngày 15/7/2024. Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người chứng kiến và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được như bản kết luận giám định pháp y về tử thi, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 11/3/2023, sau khi đã uống bia, Huỳnh Quang T1 điều khiển xe mô tô biển số 52K2-5317 đi từ ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An về ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Long An, khi xe lưu thông trên đường Tỉnh lộ M, đến đoạn thuộc ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An do ngủ gật nên xe của bị cáo va chạm với ông Nguyễn Khắc H đi bộ băng qua đường gây tai nạn. Hậu quả ông H tử vong.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Quang T1 đã vi phạm khoản 8 và khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tai nạn giao thông, rượu, bia.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 35/2018/QH14 quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

“8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức đã truy tố bị cáo Huỳnh Quang T1 ra trước Tòa án nhân dân huyện Cần Đức để xét xử về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, ...;

[3] Căn cứ quyết định hình phạt:

[3.1] Lỗi của bị cáo: Bị cáo biết xe cơ giới lưu thông trên đường là nguồn nguy hiểm cao độ, người điều khiển phải tuyệt đối chấp hành các quy định của Luật giao thông để tránh gây tai nạn nhưng bị cáo không chấp hành đúng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, sử dụng rượu, bia vượt quá nồng độ theo quy định.

[3.2] Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.3] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra; đã thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại số tiền 120.000.000đồng và thỏa thuận bồi thường tiếp số tiền 85.000.000đồng chậm nhất vào ngày 15/7/2024, được người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời tại phiên tòa, bị cáo được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.4] Về áp dụng hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ còn gây hậu quả làm một người chết. Hiện nay tình hình tai nạn giao thông tại địa phương diễn biến hết sức phức tạp và có xu hướng tăng, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân khi tham gia giao thông nguyên nhân chủ yếu là do người điều khiển phương tiện giao thông không chấp hành luật khi tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo gây ra hậu quả rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liên kề nhẹ hơn của Điều luật.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện nay bị cáo đi làm thuê, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại với nội dung: Bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 85.000.000đồng chậm nhất vào ngày 15/7/2024.

[5] Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 52K2-5317 và hồ sơ thi giấy phép lái xe đã trả lại toàn bộ cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Quang T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quang T1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T1 02 (Hai) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Huỳnh Quang T1.

3.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Huỳnh Quang T1 có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 85.000.000đồng chậm nhất đến ngày 15/7/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Quang T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp bị hại chị Nguyễn Thị Kim N có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp bị hại bà Đặng Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- VKSND huyện (01b);
- VKSND tỉnh (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung